

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12/5/2023.

V/v: “Tranh chấp về ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoàng Long

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Diệm, ông Trịnh Văn Thành.

-Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Bửu Trân -Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2023/TLST-HNGĐ ngày 16/3/2023 về việc “Tranh chấp về ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXX-ST ngày 18/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà **Lê Quỳnh N**, sinh năm 1996 (xin vắng mặt).

Địa chỉ nơi cư trú: khu phố T, phường T, thành phố Đ, Bình Phước.

2. Bị đơn: Ông **Lê Văn H**, sinh năm 1991 (xin vắng mặt)

Địa chỉ nơi cư trú: Khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/02/2023, quá trình giải quyết nguyên đơn bà Lê Quỳnh N trình bày:

Bà Lê Quỳnh N và ông Lê Văn H tự nguyện yêu thương và về sống chung với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND phường T, thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước vào ngày 12/03/2014. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau này giữa bà N và ông H phát sinh nhiều mâu thuẫn, lý do là vì ông H ham chơi, thường xuyên tụ tập bạn bè xấu dẫn đến bị nghiện ma túy vào năm

2016, do nghiện nên ông H lười lao động, dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn, khi lên cơn nghiện còn đe dọa tính mạng của bà N. Bà N đã nhiều lần khuyên can nhưng ông H không từ bỏ làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà N yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn H.

Quá trình chung sống giữa bà N và ông H có 01 con chung là Lê Ngọc Uyên L, sinh ngày 16/02/2014; bà N yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và cho vay nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lê Văn H trình bày: ông H và bà N tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hai vợ chồng chung sống thường có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông H nghiện ma túy, hiện ông H đang đi cai nghiện ma túy bắt buộc nên không có thời gian chăm sóc gia đình, hàn gắn mâu thuẫn, nay bà N yêu cầu ly hôn thì ông H đồng ý ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa bà N và ông H có 01 con chung là Lê Ngọc Uyên L, sinh ngày 16/02/2014; bà N yêu cầu được nuôi con thì ông H đồng ý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản, cho vay nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã tuân thủ các quy định của thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Cuộc sống chung của bà N, ông H có mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng các khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Quỳnh N, tuyên xử bà Lê Quỳnh N được ly hôn với ông Lê Văn H.

- Về con chung: Giao cháu Lê Ngọc Uyên L, sinh ngày 16/02/2014 cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Như không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Án phí: Bà N phải chịu án phí 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án “*Tranh chấp về ly hôn*” do bà Lê Quỳnh N khởi kiện. Bị đơn ông Lê Văn H cư trú tại khu phố P, phường T, thành phố Đ, Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Bà N, ông H có đơn xin xét xử vắng mặt đúng quy định của pháp luật. Căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án thành phố Đ tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[3]. Nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Quỳnh N và ông Lê Văn H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước, vào sổ đăng ký kết hôn số 32, ngày 12/3/2014. Căn cứ điều 8 và điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp. Do đó bà N có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông H là có căn cứ.

Xét tình trạng hôn nhân của bà N với ông H: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tạo điều kiện cho hai bên có cơ hội hàn gắn tình cảm, quay về đoàn tụ chung sống với nhau nhưng đến nay bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông H. Vì bà cho rằng cuộc sống chung không hạnh phúc, ông H nghiện ma túy nên cuộc sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn nên yêu cầu ly hôn với ông H. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông H nhận được thông báo thụ lý vụ án và biết được việc bà N yêu cầu ly hôn, ông H xác định hiện đang cai nghiện ma túy không có thời gian hàn gắn mâu thuẫn nên cũng đồng ý ly hôn với bà N. Xét thấy, hôn nhân hạnh phúc được xây dựng trên sự tự nguyện yêu thương, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau và cùng có trách nhiệm chung với gia đình, nhưng trong cuộc sống chung của bà N và ông H có những mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài vì mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N.

[3.2]. Về con chung: Trong quá trình chung sống bà N và ông H có 01 con chung là Lê Ngọc Uyên L, sinh ngày 16/02/2014, bà N yêu cầu được nuôi con. Xét bà N hiện tại có thu nhập, chỗ ở ổn định, do đó đảm bảo về mọi mặt vật chất cũng như tinh thần cho các con phát triển trong môi trường tốt nhất; Mặt khác, bị đơn ông Lê Văn H hiện đang cai nghiện ma túy và trong quá trình giải quyết vụ án ông H cũng

đồng ý giao con chung cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự, giao cháu Lê Ngọc Uyên L cho bà N trực tiếp nuôi.

Về cấp dưỡng: Bà Như không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con, do đó tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông H.

[3.3].Về tài sản chung, cho vay, nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4].Án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Quỳnh N.

[1].Về hôn nhân: Cho bà Lê Quỳnh N được ly hôn với ông Lê Văn H.

[2].Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung cháu Lê Ngọc Uyên L, sinh ngày 16/02/2014 cho bà N cho bà N trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng;

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Lê Văn H do bà Như không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

[3].Về chia tài sản, cho vay và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4].Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Lê Quỳnh N phải nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004803 ngày 14/03/2023 của Chi cục Thi hành án thành phố Đồng Xoài. Bà N đã nộp đủ án phí.

[5].Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[6]. Quyền kháng cáo: Bà N, ông H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TP. Đồng Xoài;
- Chi cục THADS TP. Đồng Xoài;
- UBND phường Tân Phú.
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hoàng Long